

NHỮNG PHẨM CHẤT TỐT ĐẸP TẠO NỀN TẢNG CHO SỨC MẠNH VÔ ĐỊCH CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

PGS, TS, NGUYỄN VŨ NHƯ KHÔI

Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

Ngày nhận:

3-9-2024

Ngày thẩm định, đánh giá:

22-10-2024

Ngày duyệt đăng:

25-11-2024

Tóm tắt: Quân đội nhân dân Việt Nam sinh ra từ trong phong trào cách mạng của nhân dân. Trải qua quá trình chiến đấu và trưởng thành, Quân đội nhân dân Việt Nam đã vun đắp nên những phẩm chất tốt đẹp: sẵn sàng chiến đấu hi sinh vì lợi ích của quốc gia, dân tộc; dũng cảm, mưu trí trong chiến đấu; thắng không kiêu, bại không nản; chấp hành nghiêm đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, giữ nghiêm kỉ luật quân đội; giữ gìn đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân dân, đoàn kết quốc tế,... Ngày nay, những phẩm chất tốt đẹp tiếp tục được giữ gìn và phát huy, xứng đáng là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân, cùng toàn dân xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa.

Từ khóa:

Quân đội nhân dân Việt Nam; phẩm chất; "Bộ đội Cụ Hồ"

Sẵn sàng chiến đấu hi sinh vì lợi ích của quốc gia, dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân

Ngày trong buổi lễ thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân (ngày 22-12-1944), toàn đội đã cất cao mười lời thề thiêng liêng, trong đó lời thề đầu tiên là: "Xin thề: Hi sinh tất cả vì Tổ quốc Việt Nam, chiến đấu đến giọt máu cuối cùng để tiêu diệt bọn phát xít Nhật, Pháp và bọn Việt gian phản quốc, làm cho nước Việt Nam trở nên một nước độc lập và

dân chủ, ngang hàng với các nước dân chủ trên thế giới" và lời thề thứ 3 là: "Bao giờ cũng kiên quyết phấn đấu, dù gian lao khổ hạnh không phân nản, vào sống ra chết cũng không sờn chí, khi ra trận mạc quyết chí xung phong, dù đầu rơi máu chảy cũng không lùi bước"¹. Ngay sau khi thành lập, Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân đã dũng cảm, mưu trí liên tục đánh diệt hai đồn Phai Khắt, Nà Ngần, mở đầu truyền thống đánh thắng trận đầu của quân đội. Ngày

15-5-1945, các đơn vị của Cứu quốc quân và Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân thống nhất thành Việt Nam Giải phóng quân. Dưới sự lãnh đạo của lãnh tụ Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, Đội Việt Nam Giải phóng quân đã cùng nhân dân đẩy mạnh phong trào giải phóng dân tộc, tiến tới cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945. Cách mạng Tháng Tám là một cuộc khởi nghĩa vũ trang, lực lượng chính trị của quần chúng có lực lượng Việt Nam Giải phóng quân hỗ trợ và dẫn đầu, đã tràn lên áp đảo chính quyền thực dân phát xít và tay sai phong kiến, giành chính quyền cả nước trong vòng hai tuần lễ.

Khi thực dân hiếu chiến Pháp xâm lược Việt Nam một lần nữa, quân đội quốc gia còn non trẻ đã cùng với toàn dân kiên quyết hưởng ứng lời kêu gọi *Toàn quốc kháng chiến* của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”². Ngày 19-12-1946, các lực lượng vũ trang ở Thủ đô Hà Nội thề “Cảm tử cho Tổ quốc quyết sinh”, chủ động nổ pháo tiến công mở đầu cuộc kháng chiến toàn quốc. Trải qua 8 năm kháng chiến gian lao và anh dũng, quân đội ta giành nhiều thắng lợi lớn, giành quyền chủ động trên chiến trường. Cuối năm 1953, thực dân Pháp có sự giúp đỡ của đế quốc Mỹ, xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương, một “pháo đài khổng lồ không thể công phá”, sẵn sàng “nghe nát quân chủ lực Việt Nam” và hy vọng đây là trận chiến kết thúc thắng lợi cuộc chiến tranh Đông Dương của Pháp.

Về phía ta, ngày 6-12-1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Tổng Quân ủy quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ, xác định đây là trận quyết chiến chiến

lược, cuộc đọ sức quyết định thắng lợi cuộc kháng chiến. Sau gần nửa năm chuẩn bị chiến trường và 56 ngày đêm chiến đấu, gian khổ “khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt, máu trộn bùn non”, quân và dân ta đã kiên cường đánh địch giành thắng lợi cuối cùng. Chiều ngày 7-5-1954, lá cờ *Quyết chiến quyết thắng* Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng Quân đội nhân dân Việt Nam được phất cao trên nóc hầm chỉ huy của Tướng Đờ Cát, Chiến dịch Điện Biên Phủ của ta đã toàn thắng. Với thắng lợi “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” đó, Hiệp định Giơnevơ được ký kết, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, nhân dân miền Bắc được sống trong độc lập, hòa bình, xây dựng CNXH.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước kéo dài 21 năm, dân tộc Việt Nam phải đương đầu với tên đế quốc xâm lược giàu mạnh, hiếu chiến nhất phe đế quốc. Trong khi đó, đất nước còn bị chia cắt; miền Nam còn dưới ách thống trị của chính quyền tay sai Mỹ; miền Bắc với những tàn tích nặng nề của chế độ thực dân phong kiến, đang còn nghèo nàn, lạc hậu. Đế quốc Mỹ tự phụ, những tưởng dễ dàng xâm lược Việt Nam, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự của Mỹ và ném bom, bắn phá đưa miền Bắc Việt Nam lùi về “thời kì đồ đá”. Trước thử thách cam go đó, cả dân tộc Việt Nam thấm nhuần chân lí thời đại do Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” đã nhất tề đứng lên kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Ở miền Bắc, quân và dân ta đã chiến đấu anh dũng bắn rơi hàng nghìn máy bay, trong đó có nhiều máy bay chiến lược B-52, bắt sống nhiều giặc lái, bắn cháy hàng chục tàu chiến ở ngoài khơi, buộc đế quốc Mỹ phải chấm dứt cuộc chiến tranh phá hoại. Miền Bắc còn làm tròn trách nhiệm hậu phương lớn

của tiền tuyến miền Nam. Nhân dân miền Bắc thực hiện khẩu hiệu “Tay cày tay súng”, “Tay búa tay súng”, “Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”, bảo đảm “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”. Nam nữ thanh niên miền Bắc tình nguyện gia nhập quân đội, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến, vào tuyến lửa chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Hàng triệu cán bộ, chiến sĩ quân đội từ miền Bắc xẻ dọc Trường Sơn, tham gia “tàu không số” vào cùng đồng bào, chiến sĩ miền Nam đánh Mỹ đến cùng.

Ở miền Nam, đồng bào chiến sĩ kiên trung đi trước về sau, chịu đựng gian khổ, hi sinh đấu tranh quyết liệt bằng ba mũi giáp công trên cả ba vùng chiến lược. Nhiều chiến sĩ quân giải phóng đã kiên cường dũng cảm chiến đấu trở thành dũng sĩ diệt Mỹ, dũng sĩ diệt ngụy; nhiều chiến sĩ đánh địch đến viên đạn cuối cùng, bị bắt vào tù vẫn đấu tranh bất khuất, giữ vững khí tiết cách mạng. Đồng bào, chiến sĩ miền Nam cùng quân dân cả nước đánh thắng các chiến lược chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ. Cuối cùng dân tộc ta đã hoàn thành mục tiêu cao cả “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất Tổ quốc.

Dũng cảm, mưu trí trong chiến đấu, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng

Quân đội ta ra đời trong hoàn cảnh thường xuyên phải đương đầu với kẻ thù lớn mạnh hơn mình nhiều lần, đương nhiên, ta luôn phải chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn, lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh, lấy vũ khí thô sơ chống với vũ khí hiện đại của địch. Để có thể chiến thắng, trong chiến đấu phải hết sức dũng cảm và mưu trí. Khi quân ta còn yếu, thường

phải dùng cách nghi binh, phục kích, tập kích, kéo địch ra khỏi công sự đến vùng rừng núi mà đánh như Chiến dịch Việt Bắc (1947), Chiến dịch Biên giới (1950). Khi quân ta đã mạnh lên, cần phải đánh công kiên vào các căn cứ của địch, ta chủ trương “Đề cao vận động chiến, đồng thời phát triển mạnh chiến tranh du kích” như Chiến dịch Hòa Bình (1951-1952), Chiến dịch Tây Bắc (cuối năm 1952)... Đến Chiến dịch Điện Biên Phủ, ban đầu ta đề ra phương châm “đánh nhanh thắng nhanh”, nhưng khi yếu tố thời cơ đã qua đi, bộ đội sẽ thương vong nhiều, không “chắc thắng”. Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Bí thư Đảng ủy, kiêm Chỉ huy trưởng mặt trận quyết định thay đổi, dùng phương châm “đánh chắc tiến chắc” với cách “vây, lấn, tấn, diệt”, diệt từng cứ điểm, đến từng cụm cứ điểm, tiến tới tổng tiến công đánh chiếm chỉ huy sở của địch.

Cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ ở miền Nam, khi địch còn chiếm ưu thế về binh lực, hỏa lực, ta thường xây dựng căn cứ địa ở vùng rừng núi, chủ yếu đánh du kích, đánh địch ở ngoài công sự vững chắc; ở vùng đô thị ta dùng bộ đội biệt động, đặc công, cảm tử, luôn sâu, đánh hiểm vào sào huyệt, kho tàng, căn cứ địch, như thế, “sức dùng phân nửa” mà “công được gấp đôi”. Khi quân ta đã mạnh lên, có thể mở những chiến dịch lớn thì ta vẫn chú trọng đánh địch vừa bằng sức mạnh, vừa bằng mưu kế, tận dụng thiên thời, địa lợi, nhân hòa, chọn thời gian và địa điểm có lợi, tạo thời cơ và nắm chắc thời cơ để mở các cuộc tiến công “sấm ran chớp giạt”, làm biến đổi tình thế chiến trường. Mở đầu Chiến dịch Tây Nguyên, quân ta nghi binh rồi bất ngờ đánh đòn hiểm huyệt vào Buôn Ma Thuật làm rung chuyển cả chiến trường miền Nam; tiếp theo, ta mở Chiến dịch Trị - Thiên, Chiến dịch Quảng Nam - Đà Nẵng,

tiên công và nổi dậy giải phóng các tỉnh Nam Trung Bộ và kết thúc bằng Chiến dịch Hồ Chí Minh với phương châm “thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng” đập tan mọi trận địa phòng ngự ngoan cố của địch, giải phóng Sài Gòn, rồi giải phóng hoàn toàn miền Nam, quần đảo Trường Sa và các đảo khác trong vùng biển phía Nam của Tổ quốc.

Quân đội ta có ý chí quyết chiến quyết thắng và nghệ thuật quân sự tài giỏi, có cách đánh mưu lược “thiên biến vạn hóa”, nên với tất cả các cuộc chiến tranh, kết cục quân đội ta đều chiến thắng lẫy lừng, chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược.

Thắng không kiêu, bại không nản, quyết tâm chiến đấu, giữ vững niềm tin chiến thắng

Thực hiện lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Thắng không kiêu, bại không nản”, “gặp thuận lợi thì phải quyết tâm phát triển, gặp khó khăn thì phải quyết tâm khắc phục”, Quân đội nhân dân Việt Nam khi chiến thắng vui mừng nhưng không tự kiêu, tự mãn, chủ quan khinh địch, gặp khi bại trận, thì gan không núng, chí không sờn, không giảm sút ý chí chiến đấu. Thắng hay bại đều kịp thời tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm để những trận chiến đấu sau tránh bị thất bại và giành thắng lợi.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đến năm 1950, các trung đoàn Vệ quốc quân đã ngày càng trưởng thành. Nhằm tiêu diệt sinh lực địch và phá kế hoạch củng cố lực lượng và bình định đồng bằng của địch, từ cuối năm 1950 đến giữa năm 1951, quân ta mở liên tiếp Chiến dịch Trần Hưng Đạo, Chiến dịch Hoàng Hoa Thám, Chiến dịch Quang Trung đánh vào phòng tuyến của địch ở trung du và đồng bằng Bắc Bộ. Đây là những chiến dịch có quy mô lớn đầu tiên

đánh vào phòng tuyến kiên cố của địch. Cả ba chiến dịch này, quân ta đã tiêu diệt được một số lực lượng, phá hủy một số đồn bốt địch, nhưng vì địch có công sự vững chắc, phát huy được hỏa lực pháo binh, máy bay, phát huy sức cơ động cao, nên quân ta cũng bị tiêu hao và bộc lộ những nhược điểm về chọn hướng tiến công chiến lược chưa đúng, chiến thuật, kỹ thuật, trang bị, khả năng tiếp tế hạn chế... Kết thúc cả ba chiến dịch khi chưa hoàn thành mục tiêu là chưa giành được ưu thế về quân sự, chưa phá được phòng tuyến địch, chưa thay đổi được tình hình đồng bằng Bắc Bộ. Qua tổng kết rút kinh nghiệm, cuối năm 1951, quân ta mở Chiến dịch Hòa Bình giành thắng lợi, đánh dấu bước trưởng thành về phối hợp chiến tranh du kích với chiến tranh chính qui. Trong Chiến dịch Tây Bắc (1952), quân ta tập trung lực lượng tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng một phần lớn đất đai ở Tây Bắc, phá tan âm mưu lập “Xứ Thái tự trị” của địch, buộc địch phải co cụm ở Nà Sản (Sơn La), Thượng Lào. Thắng lợi của Chiến dịch Tây Bắc đã để lại nhiều kinh nghiệm về tổ chức chiến dịch ở địa điểm xa, khó tiếp tế, vận chuyển, góp phần đưa đến thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, cuộc chiến đấu bảo vệ Thành cổ Quảng Trị diễn ra vô cùng ác liệt. Bộ đội ta cố bám trụ giữ trận địa dưới hỏa lực bom đạn tàn phá hủy diệt của địch suốt 81 ngày đêm (từ ngày 28-6 đến ngày 16-9-1972), bộ đội thương vong nhiều, mỗi đêm phải bổ sung cho Thành cổ một đại đội bộ binh. Ngày 16-9, bộ đội ta rút khỏi Thành cổ Quảng Trị. Chiến dịch bảo vệ Thành cổ Quảng Trị có tác dụng phối hợp với đấu tranh ngoại giao ở Hội nghị Paris, tuy nhiên bộ đội ta thương vong nhiều.

Sau Hiệp định Paris, có trường hợp một số đơn vị, địa phương thuộc Khu 5, Khu 6, Khu 8 do ảnh hưởng tư tưởng hòa bình chủ nghĩa, chủ quan, mất cảnh giác, lừng chừng, hữu khuynh trong chủ trương đối phó với địch, khiến ta không phát huy được khí thế chiến thắng, không đối phó có hiệu quả hành động tiến công lấn chiếm của địch. Hậu quả là đã để cho địch chiếm lại hầu hết các vùng ta giải phóng được trong năm 1972 và một số vùng giải phóng từ trước. Cách mạng ở đó còn gặp khó khăn.

Trước tình trạng nghiêm trọng, cấp ủy và chỉ huy các cấp ở những vùng còn khó khăn trở ngại đã học tập quán triệt Nghị quyết của Trung ương Đảng về tình hình và nhiệm vụ, nghiêm khắc kiểm điểm, tổng kết đánh giá tình hình, kịp thời đề ra chủ trương mới, nhằm củng cố, nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang, kiên quyết phản công và chủ động tiến công địch, giữ vững thế bố trí chiến lược trên các địa bàn. Hoạt động lấn chiếm của chính quyền Sài Gòn bị chặn lại. Đến cuối năm 1973, chiến dịch “tràn ngập lãnh thổ” của địch bị thất bại trên toàn miền Nam.

Tuyệt đối tuân theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chấp hành đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, mệnh lệnh của cấp trên, giữ nghiêm kỷ luật quân đội

Quân đội nhân dân Việt Nam luôn tuyệt đối tin tưởng sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi

mặt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, dưới sự quản lý, điều hành của Nhà nước, trong hoàn cảnh nào cũng quán triệt và thực hiện nghiêm, có hiệu quả đường lối của Đảng, Hiến pháp, pháp luật, chính sách của Nhà nước, tuyệt đối chấp hành mệnh lệnh của cấp trên. Điển hình, trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, ban đầu ta quyết định đánh theo phương châm “đánh nhanh thắng nhanh”, bộ đội đã vào vị trí xuất phát, pháo đã được kéo vào trận địa, ngày giờ mở đầu chiến dịch đã ấn định. Do tình hình chiến trường đã thay đổi, để bảo đảm chắc thắng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp quyết định chuyển sang phương châm “đánh chắc tiến chắc”, lui quân về phía sau chuẩn bị lại, kéo pháo ra chuyển sang trận địa mới... Nhận mệnh lệnh của Tổng Tư lệnh, tất cả mọi cấp, mọi đơn vị, từng người đều tin tưởng và nghiêm chỉnh chấp hành; cuối cùng Quân đội nhân dân Việt Nam đã thắng lợi giòn giã.

Do đặc điểm về tổ chức và hoạt động của một quân đội quốc gia, kỉ luật được coi là nhân tố quan trọng tạo nên sức mạnh của quân đội. “Bộ đội Cụ Hồ” phải giữ nghiêm kỉ luật của quân đội, “Quân lệnh như sơn”. Kỉ luật quân đội là nghiêm ngặt, chặt chẽ, thống nhất, tự giác chấp hành. Vi phạm kỉ luật quân đội bất cứ điều gì dù là nhỏ nhất cũng đều có thể dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng trong chiến đấu, trong sinh hoạt hoặc ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam.

Quân đội nhân dân Việt Nam có ý chí quyết chiến, quyết thắng, nghệ thuật quân sự tài giỏi, cách đánh mưu lược “thiên biến vạn hóa. Trong các cuộc chiến tranh chống xâm lược, dù phải đối đầu với kẻ địch mạnh, trang bị vũ khí tối tân, hiện đại hơn nhiều, “Bộ đội Cụ Hồ” vẫn chiến thắng lẫy lừng. Với bạn bè quốc tế, Quân đội nhân dân Việt Nam thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Giúp Bạn là tự giúp mình”, vượt qua mọi gian khổ, hi sinh, chiến đấu đánh thắng kẻ thù chung, giành độc lập, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Giữ gìn đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân dân, đoàn kết quốc tế, hiệp đồng chặt chẽ trong chiến đấu, sản xuất và công tác

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết:

Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết.

Thành công, thành công, đại thành công.

Trong mọi hoạt động của quân đội, yêu cầu đoàn kết đầu tiên là tinh đồng chí phải thương yêu nhau như ruột thịt, đồng thời phải thống nhất ý chí và hành động. Tinh đoàn kết thống nhất “trăm người như một”, “ngàn người như một”, toàn quân thành một khối thống nhất từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên... là nguồn sức mạnh của quân đội. Đoàn kết quân dân là yêu cầu tối cần thiết để quân đội phát triển, chiến đấu thắng lợi, thực hiện các nhiệm vụ khác thành công. Vốn sinh ra từ nhân dân, được nhân dân nuôi nấng, chở che, phối hợp chiến đấu; quân đội cũng luôn coi nhân dân như cha mẹ, anh em ruột thịt, sẵn sàng chiến đấu hi sinh vì cuộc sống tự do, hạnh phúc của nhân dân.

Với bạn bè quốc tế, Quân đội nhân dân Việt Nam thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Giúp bạn là tự giúp mình”, trải qua nhiều thập kỉ chịu đựng gian khổ, hi sinh, chiến đấu chung một chiến hào, đánh thắng kẻ thù chung, giành độc lập, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hiện nay, đất nước Việt Nam đang có môi trường độc lập, hòa bình, nhưng tình hình thế giới và khu vực, nhất là tình hình Biển Đông vẫn đang diễn biến phức tạp, khó lường. Các thế lực thù địch, phản động hằng ngày, hằng giờ mưu toan xâm phạm độc lập, chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc ta. Quân đội nhân dân Việt Nam được Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó trách nhiệm canh giữ, bảo vệ vùng trời, vùng biển đảo, biên cương nơi tuyến đầu của Tổ quốc. Dù khó khăn, gian khổ, hiểm nguy, “Bộ đội Cụ Hồ” coi đó là niềm vinh dự, tự hào mà

tận tâm, tận lực làm tròn trách nhiệm của mình, luôn sẵn sàng chiến đấu hi sinh trên tuyến đầu bảo vệ Tổ quốc.

Đất nước đã chuyển sang thời kì mới, tình hình và nhiệm vụ của quân đội cũng có nhiều thay đổi. Quân đội nhân dân Việt Nam là lực lượng tham gia xây dựng đất nước; phát triển công nghiệp quốc phòng, góp phần phát triển khoa học kĩ thuật, sản xuất máy móc phục vụ dân sinh; lực lượng Quân đội cùng lực lượng Công an và các ngành, các cấp góp phần chăm lo giúp đỡ đồng bào các dân tộc ở biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa chống thiên tai, địch họa, phát triển sản xuất, nâng cao đời sống, giữ gìn cuộc sống yên lành hạnh phúc cho mọi người. Những phẩm chất, tốt đẹp, truyền thống Anh hùng của “Bộ đội Cụ Hồ” là nền tảng làm nên sức mạnh vô địch của Quân đội nhân dân Việt Nam. Những lời dạy thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Quân đội mang giá trị trường tồn, tỏa sáng soi đường cho nhiệm vụ xây dựng Quân đội, củng cố quốc phòng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Quân đội nhân dân Việt Nam ra sức học tập, tu dưỡng, rèn luyện theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người, để không ngừng trưởng thành, làm tròn mọi nhiệm vụ Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó, sẵn sàng chiến đấu và chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược, để mãi mãi xứng danh “Bộ đội Cụ Hồ”.

1. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Tổng tập hồi ký*, Nxb QĐND, H, 2006, tr. 90

2. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 4, tr. 534.